

TRƯỜNG ĐẠI HỌC LAO ĐỘNG - XÃ HỘI
HỘI ĐỒNG TUYỂN SINH ĐHCQ NĂM 2019

Phụ lục 7

DANH SÁCH THÍ SINH ĐẠT ĐIỂM TRÚNG TUYỂN ĐỢT 1 HỆ ĐẠI HỌC CHÍNH QUI NĂM 2019
ĐÀO TẠO TẠI CƠ SỞ HÀ NỘI (DLX) - NGÀNH LUẬT KINH TẾ (7380107)

(Ban hành kèm theo Quyết định số: 1569/QĐ-HĐTSĐHCQ2019 ngày 09/8/2019 của Chủ tịch HĐTSĐHCQ 2019 Trường Đại học Lao động - Xã hội)

STT	SBD	Họ và Tên	CMND	Ngày sinh	Giới tính	ĐTUT	KVUT	Tổ hợp môn xét	Tổng điểm thi	Điểm xét tuyển sinh	Nguyên vọng TT
1	01013621	HÀ ANH VŨ	001201010856	08/12/2001	Nam		3	D01	21.6	21.6	NV10
2	01014102	VŨ TUẤN HOÀNG	036201001920	29/10/2001	Nam		3	A01	21.55	21.55	NV1
3	01023357	TRẦN NGỌC ANH	001301012100	01/03/2001	Nữ		3	D01	21.3	21.3	NV4
4	15005841	NGUYỄN TIỀN ĐƯƠNG	132495379	12/12/2001	Nam		1	A00	20.3	21.05	NV2
5	24001042	NGÔ HỒNG HẠNH	035301004443	09/12/2001	Nữ		2	D01	20.75	21	NV1
6	01010856	NGUYỄN PHƯƠNG HẠ	001301002485	05/07/2001	Nữ		3	D01	20.95	20.95	NV11
7	15003592	LÊ TRUNG KIẾN	132443776	12/07/2001	Nam		1	A00	20.05	20.8	NV7
8	01027683	NGUYỄN HOÀNG HÀ	225919595	14/02/2001	Nam		2	D01	20.5	20.75	NV2
9	25001148	NGUYỄN ĐỨC TOÀN	036201011952	17/08/2001	Nam		2	A01	20.45	20.7	NV4
10	24000600	NGUYỄN THÙY LINH	035300003168	23/10/2000	Nữ		2	D01	20.2	20.45	NV7
11	17013239	MẠC THỊ KHÁNH HÒA	022301007131	23/03/2001	Nữ		2	A00	20	20.25	NV8
12	28000563	LÊ THỊ THÚY PHƯƠNG	038301014808	08/10/2001	Nữ		2	D01	20	20.25	NV3
13	01001307	KIỀU QUỐC KHANH	001201004120	13/09/2001	Nam		3	D01	20.2	20.2	NV17
14	24008182	TRẦN THÙY LINH	035301004223	13/10/2001	Nữ		2NT	D01	19.7	20.2	NV3
15	16007397	NGUYỄN THỊ QUỲNH NGA	026301002763	15/10/2001	Nữ		2NT	A00	19.7	20.2	NV3
16	26003676	BÙI VIỆT AN	034301011319	19/06/2001	Nữ		2NT	A01	19.65	20.15	NV3
17	09003884	NGUYỄN THÙY DƯƠNG	071085999	15/05/2001	Nữ		1	D01	19.35	20.1	NV1

STT	SBD	Họ và Tên	CMND	Ngày sinh	Giới tính	ĐTU'T	KVU'T	Tổ hợp môn xét	Tổng điểm thi	Điểm xét tuyển sinh	Nguyên vọng TT
18	26005787	TRẦN THỊ THANH LOAN	034301003531	27/03/2001	Nữ		2NT	D01	19.6	20.1	NV3
19	26004418	VŨ THỊ LAN ANH	034301011037	01/07/2001	Nữ		2NT	A00	19.4	19.9	NV2
20	26018671	ĐẶNG PHƯƠNG ANH	034301003643	26/01/2001	Nữ		2NT	D01	19.35	19.85	NV1
21	01023731	LÊ MAI CHI	033301000108	19/08/2001	Nữ		3	D01	19.75	19.75	NV3
22	26016434	TRỊNH HƯƠNG GIANG	034301004160	22/06/2001	Nữ		2NT	D01	19.2	19.7	NV3
23	19013724	NGÔ THỊ THẢO	125930556	23/03/2001	Nữ		2NT	D01	19	19.5	NV1
24	10001156	NGUYỄN CHU LINH CHI	082366890	28/10/2001	Nữ	01	1	D01	16.7	19.45	NV6
25	24003852	KHÔNG THỊ TÂM	035301002391	10/07/2001	Nữ		2NT	D01	18.95	19.45	NV1
26	09003836	ĐOÀN LAN ANH	071113599	05/08/2001	Nữ		1	A00	18.65	19.4	NV2
27	01017880	NGUYỄN THANH TÂN	001301025596	13/08/2001	Nữ		3	A00	19.4	19.4	NV3
28	01019710	TRẦN THỊ THU TRANG	001301013649	11/11/2001	Nữ		3	D01	19.35	19.35	NV1
29	25006532	ĐỖ YÊN HOA	036301005664	04/05/2001	Nữ		2NT	D01	18.75	19.25	NV1
30	01013254	NGUYỄN VIỆT ĐỨC	001201001108	21/02/2001	Nam		3	D01	19.2	19.2	NV5
31	01021542	NGUYỄN THANH TRÂM	001301020723	20/10/2001	Nữ		3	D01	19.2	19.2	NV1
32	28004575	HOÀNG MAI NGỌC	174526692	08/06/2001	Nữ		2	D01	18.9	19.15	NV2
33	05000291	LÝ THỊ HÀ PHƯƠNG	073553862	15/09/2001	Nữ	01	1	D01	16.4	19.15	NV3
34	25002783	LÊ THẾ THÀNH	036201008675	01/06/2001	Nam		2	D01	18.9	19.15	NV6
35	01024144	LÊ THANH XUÂN	034301000584	05/09/2001	Nữ		3	D01	19.15	19.15	NV4
36	01000599	TRẦN TÚ ANH	001301020758	08/11/2001	Nữ		3	A01	19.1	19.1	NV6
37	24002552	TRẦN MINH HIẾU	001201026657	11/05/2001	Nam		2NT	D01	18.6	19.1	NV3
38	24001214	PHẠM THỊ YẾN NHI	036301008485	29/11/2001	Nữ		2	D01	18.85	19.1	NV1
39	18010189	TẠ THỊ YÊN	122399736	20/11/2001	Nữ		1	A00	18.35	19.1	NV1
40	01038909	ĐÀM QUANG HIỆU	001201012511	31/08/2001	Nam		3	A01	19	19	NV4
41	08002796	NGUYỄN QUANG MINH	063565089	13/07/2001	Nam		1	D01	18.25	19	NV2
42	28020951	ĐẬU THỊ THỦY	038301006562	07/01/2001	Nữ		2NT	D01	18.5	19	NV1
43	14005852	HOÀNG NGỌC HÀ	051159240	22/07/2001	Nữ	01	1	D01	16.2	18.95	NV1

STT	SBD	Họ và Tên	CMND	Ngày sinh	Giới tính	ĐTU'T	KVUT	Tổ hợp môn xét	Tổng điểm thi	Điểm xét tuyển sinh	Nguyên vọng TT
44	13000524	NGUYỄN THẾ MẠNH	061104571	08/07/2001	Nam	01	1	D01	16.2	18.95	NV2
45	01058810	NGUYỄN THỊ THẢO NHI	001301016587	09/03/2001	Nữ		2	A01	18.7	18.95	NV7
46	25001274	PHẠM QUỲNH ANH	036301006728	24/05/2001	Nữ		2	D01	18.65	18.9	NV3
47	25011151	LƯƠNG QUỲNH NHƯ	036301001095	06/08/2001	Nữ		2NT	A00	18.4	18.9	NV2
48	15006364	NGUYỄN THỊ KIM CHI	132431033	01/05/2001	Nữ		1	D01	18	18.75	NV3
49	18018797	VŨ THỊ DIỄM QUỲNH	122389523	17/07/2001	Nữ		2	D01	18.5	18.75	NV2
50	23001090	PHẠM THỊ THU TRANG	113768452	20/07/2001	Nữ		1	D01	17.95	18.7	NV1
51	01010826	VŨ TUẤN MINH ĐỨC	013514622	04/10/1998	Nam	03	3	A01	16.65	18.65	NV2
52	27004236	NGUYỄN ĐỨC ANH DUY	037201001984	10/07/2001	Nam		2	D01	18.4	18.65	NV1
53	01008578	TRẦN TUẤN HÙNG	001201004432	15/04/2001	Nam		3	D01	18.65	18.65	NV1
54	15002619	HÀ DUY KHÁNH	132439789	25/10/2001	Nam		2	A01	18.35	18.6	NV4
55	24000813	LẠI THỊ HUYỀN TRANG	035301003823	08/03/2001	Nữ		2	D01	18.35	18.6	NV4
56	01013597	NGUYỄN THẢO VI	035301005110	08/08/2001	Nữ		3	D01	18.6	18.6	NV2
57	01024722	NGUYỄN THỊ TƯỜNG VY	001301034314	25/02/2001	Nữ		3	A00	18.6	18.6	NV1
58	01018562	NGUYỄN THỊ NGỌC YẾN	001301002622	23/07/2001	Nữ		3	D01	18.6	18.6	NV1
59	21010234	NGUYỄN MINH CHÂU	030301001949	10/11/2001	Nữ		2	D01	18.3	18.55	NV1
60	29018212	TRẦN THỊ NGỌC HẢO	187925063	08/06/2001	Nữ		2NT	D01	18	18.5	NV1
61	19002421	TRẦN THỊ TUYẾT NHUNG	125948374	05/03/2001	Nữ		2	D01	18.25	18.5	NV1
62	17007255	PHẠM THỊ THU TRANG	033301007165	18/03/2001	Nữ		2	D01	18.25	18.5	NV2
63	60001208	NGUYỄN THỊ TÚ NỮ	385839564	05/05/2001	Nữ		2	D01	18.2	18.45	NV1
64	01073758	TRẦN TRỌNG KHIÊM	001201003243	09/08/2001	Nam		3	D01	18.35	18.35	NV1
65	19000770	NGUYỄN THỊ HIỀN TRANG	125876185	17/09/2001	Nữ		2	D01	18.1	18.35	NV6
66	01007858	LÊ HẢI ĐẠT	001201002875	05/09/2001	Nam		3	D01	18.3	18.3	NV7
67	28016831	VŨ HỒNG ĐỨC	038201015238	25/05/2001	Nam		2NT	D01	17.8	18.3	NV2
68	01051599	NGUYỄN THỊ LINH NHI	001301008844	23/03/2001	Nữ		2	D01	18.05	18.3	NV3
69	01016082	NGUYỄN THU TRÀ	001301012365	24/12/2001	Nữ		3	D01	18.3	18.3	NV1

STT	SBD	Họ và Tên	CMND	Ngày sinh	Giới tính	ĐTU'T	KVU'T	Tổ hợp môn xét	Tổng điểm thi	Điểm xét tuyển sinh	Nguyên vọng TT
70	25000687	NGUYỄN QUỐC ĐẠT	036201004077	18/10/2001	Nam		2	D01	18	18.25	NV1
71	17011497	VŨ THỊ TIÊU YẾN	022301005409	23/08/2001	Nữ		2	D01	18	18.25	NV2
72	18006245	PHÙNG THỊ THU HÀ	122358078	29/09/2001	Nữ		1	D01	17.45	18.2	NV2
73	24000581	BÙI THẢO NGỌC LAN	035301001397	19/12/2001	Nữ		2	D01	17.95	18.2	NV8
74	01039630	VŨ HÀ MINH	001201010885	20/10/2001	Nam		3	A01	18.2	18.2	NV8
75	28016484	ĐỖ THỊ NGÂN	038301014594	01/02/2001	Nữ		2NT	D01	17.7	18.2	NV1
76	01018736	ĐỖ LAN NHI	001301025880	25/05/2001	Nữ		3	D01	18.2	18.2	NV1
77	12001824	NGUYỄN NHẬT MINH	092003784	20/04/2001	Nữ		2	D01	17.9	18.15	NV1
78	21005201	NGUYỄN THANH THƯ	030301005188	31/05/2001	Nữ		2NT	D01	17.65	18.15	NV1
79	15001544	ĐỖ VIỆT HOÀNG	132446963	29/11/2001	Nam		2	D01	17.85	18.1	NV2
80	13005234	NGUYỄN THỊ CẨM TÚ	061109650	13/05/2001	Nữ		1	D01	17.3	18.05	NV4
81	15010837	LÊ THỊ HẢI YẾN	132441861	26/05/2001	Nữ		2NT	D01	17.55	18.05	NV6
82	08003552	NGUYỄN LINH CHI	132453853	02/09/2001	Nữ		1	A00	17.25	18	NV2
83	01000704	NGUYỄN THÀNH DUY	001201014033	28/10/2001	Nam		3	D01	18	18	NV2
84	01063766	ĐOÀN THỊ TRÚC	001301034680	05/06/2001	Nữ		2	D01	17.75	18	NV4
85	28001223	NGUYỄN THỊ BÌNH MINH	038301004985	14/07/2001	Nữ		2	D01	17.7	17.95	NV5
86	28003837	NGUYỄN THỊ HUYỀN TRÂM	038301020928	30/04/2001	Nữ		2	D01	17.7	17.95	NV1
87	01020264	NGUYỄN ĐỨC VIỆT	001201010428	12/08/2001	Nam		3	A00	17.95	17.95	NV4
88	01037087	NGUYỄN HỒNG NGỌC ANH	001301007322	13/05/2001	Nữ		3	A00	17.9	17.9	NV3
89	01071949	NGUYỄN THỊ THANH MINH	001301027828	11/06/2001	Nữ		2	A00	17.65	17.9	NV1
90	17007602	LÊ MINH THUY	022301002638	09/08/2001	Nữ		2	D01	17.65	17.9	NV7
91	17005675	NGUYỄN THÚY HƯỜNG	010301000019	24/09/2001	Nữ		2	D01	17.55	17.8	NV1
92	01073365	PHÙNG NGỌC ANH QUANG	001200016453	02/11/2000	Nam		3	D01	17.8	17.8	NV1
93	01013474	MAI QUỐC TRUNG	033201000404	13/11/2001	Nam		3	D01	17.8	17.8	NV1
94	25003400	TRẦN PHƯƠNG ANH	036301008572	06/09/2001	Nữ		2NT	D01	17.25	17.75	NV2
95	25011634	VŨ THỊ HUYỀN MY	036301000940	20/04/2001	Nữ		2NT	D01	17.25	17.75	NV1

STT	SBD	Họ và Tên	CMND	Ngày sinh	Giới tính	ĐTU'T	KVU'T	Tổ hợp môn xét	Tổng điểm thi	Điểm xét tuyển sinh	Nguyên vọng TT
96	28023646	PHẠM THỊ AN	038300019426	24/12/2000	Nữ		2NT	D01	17.2	17.7	NV2
97	01000783	NGUYỄN CẢNH ĐỨC	001201003353	30/08/2001	Nam		3	D01	17.7	17.7	NV2
98	13004187	HOÀNG THỊ THU DƯƠNG	061120786	22/03/2001	Nữ		1	A00	16.95	17.7	NV1
99	28022070	NGUYỄN HẢI HÀ	038301009892	25/04/2001	Nữ		2NT	A00	17.15	17.65	NV3
100	17000880	TRẦN KIM PHONG	022201000933	06/05/2001	Nam		2	D01	17.4	17.65	NV4
101	18006772	PHẠM THỊ NHUNG	122401515	16/10/2001	Nữ		1	D01	16.85	17.6	NV1
102	22012319	NGUYỄN PHƯƠNG THẢO	033301003112	26/11/2001	Nữ		2NT	D01	17.1	17.6	NV2
103	25010934	TRẦN THỊ HỒNG HẠNH	036301001126	29/09/2001	Nữ		2NT	D01	17.05	17.55	NV1
104	01018208	PHÙNG TRỊNH HUYỀN LINH	001301009889	06/10/2001	Nữ		3	D01	17.55	17.55	NV2
105	01021880	NGUYỄN QUANG HIỆP	001201001431	08/04/2001	Nam		3	D01	17.5	17.5	NV3
106	10001406	LÊ HOÀNG LONG	082366230	24/12/2001	Nam	01	1	D01	14.75	17.5	NV1
107	01028481	NGUYỄN HƯƠNG QUỲNH	001301001874	29/05/2001	Nữ		2	D01	17.25	17.5	NV1
108	01038128	NGUYỄN BÁ ANH TUẤN	001201026295	18/12/2001	Nam		3	D01	17.5	17.5	NV4
109	03005872	PHẠM NGỌC ANH	031301001290	19/05/2001	Nữ		3	D01	17.45	17.45	NV9
110	26005513	NGUYỄN THỊ TÚ DUYÊN	034301007065	30/03/2001	Nữ		2NT	D01	16.95	17.45	NV3
111	13003719	NGUYỄN THANH NGÂN	061122347	13/03/2001	Nữ		1	D01	16.7	17.45	NV6
112	01018272	NGUYỄN KHÁNH LY	001301000650	14/04/2001	Nữ		3	D01	17.4	17.4	NV5
113	04002192	NGUYỄN ĐÌNH TRỌNG	001201002587	06/01/2001	Nam		3	D01	17.4	17.4	NV7
114	16000969	HOÀNG PHƯƠNG TRANG	026301000342	12/09/2001	Nữ		2	D01	17.1	17.35	NV1
115	01022022	NGUYỄN THỊ HẠNH TRANG	075301000003	05/06/2001	Nữ		3	A00	17.35	17.35	NV1
116	26004330	PHAN THỊ THU TRANG	034301009546	24/07/2001	Nữ		2NT	D01	16.85	17.35	NV2
117	18018362	HOÀNG NGỌC BẢO UYÊN	122310588	23/10/2001	Nữ		2	D01	17.1	17.35	NV2
118	18018560	NGUYỄN THÚY HIỀN	122338084	10/06/2001	Nữ		2	D01	17.05	17.3	NV1
119	15003557	TRẦN THỊ NGỌC HUYỀN	132414821	10/09/2001	Nữ		1	A01	16.55	17.3	NV9
120	01024781	ĐÌNH THỊ LAN	001301006947	10/08/2001	Nữ		3	D01	17.3	17.3	NV1
121	09006032	NGUYỄN PHƯƠNG LINH	071074896	27/11/2001	Nữ		1	D01	16.5	17.25	NV2

STT	SBD	Họ và Tên	CMND	Ngày sinh	Giới tính	ĐTU'T	KVU'T	Tổ hợp môn xét	Tổng điểm thi	Điểm xét tuyển sinh	Nguyên vọng TT
122	01011445	PHẠM HOÀNG MAI	001301007760	20/07/2001	Nữ		3	D01	17.25	17.25	NV6
123	27006399	TRIỆU HOÀI PHƯƠNG	037301001062	16/04/2001	Nữ		2NT	D01	16.75	17.25	NV3
124	01066906	NGUYỄN ANH QUÂN	001201020587	09/05/2001	Nam		2	D01	17	17.25	NV1
125	17011169	TRẦN PHƯƠNG LINH	022301004037	27/12/2001	Nữ		2	D01	16.95	17.2	NV1
126	01002088	ĐÌNH CHÍ NGUYỄN	001201005551	08/09/2001	Nam		3	D01	17.1	17.1	NV1
127	01050836	NGUYỄN ĐÌNH HUY	001201008930	09/06/2001	Nam		2	A00	16.75	17	NV1
128	30004795	TRẦN MAI PHƯƠNG	184395261	08/09/2001	Nữ		2	D01	16.75	17	NV3
129	17007322	TRẦN THỊ MAI ANH	022301004634	01/01/2001	Nữ		2	D01	16.7	16.95	NV1
130	08002705	NGUYỄN THANH HƯƠNG	063553206	12/01/2001	Nữ		1	D01	16.2	16.95	NV1
131	01009526	HOÀNG NGỌC LONG	001201002350	16/07/2001	Nam		3	D01	16.95	16.95	NV1
132	08004936	LƯU MỸ NGỌC	063539889	21/09/2001	Nữ		1	D01	16.2	16.95	NV1
133	18017678	NGUYỄN ĐỨC ANH	122333761	12/09/2001	Nam		2	A01	16.65	16.9	NV3
134	01035510	ĐÀM THỊ PHƯƠNG LAM	001301009575	28/02/2001	Nữ		2	D01	16.65	16.9	NV1
135	13000500	VŨ KHÁNH LINH	061104434	20/09/2001	Nữ		1	D01	16.15	16.9	NV5
136	01016316	NGÔ HOÀNG NAM	001201002611	18/07/2001	Nam		3	D01	16.9	16.9	NV7
137	01005874	NGUYỄN HUYỀN BẢO NHI	001301021697	17/06/2001	Nữ		3	D01	16.9	16.9	NV1
138	21006615	NGUYỄN THU THỦY	030301007963	14/10/2001	Nữ		2NT	D01	16.4	16.9	NV1
139	01062431	ĐỖ KHÁNH VÂN	001301019670	20/09/2001	Nữ		2	D01	16.65	16.9	NV1
140	01072462	LÊ THỊ NGỌC ANH	001301007227	04/01/2001	Nữ		3	D01	16.85	16.85	NV1
141	26016264	TRƯƠNG HOÀNG QUỲNH ANH	034301003621	19/11/2001	Nữ		2NT	D01	16.35	16.85	NV1
142	15003578	NGUYỄN THU HƯỜNG	132414730	12/02/2001	Nữ		1	D01	16.1	16.85	NV2
143	28003165	HOÀNG THỊ MAI TRANG	187829400	27/06/2001	Nữ		2	D01	16.6	16.85	NV1
144	12007792	NGUYỄN NHẬT LỆ	091883964	28/08/2001	Nữ		2	A00	16.55	16.8	NV1
145	22007767	NGUYỄN THỊ HỒNG NHUNG	033301002727	31/01/2001	Nữ		2NT	D01	16.3	16.8	NV1
146	01011167	TRẦN ĐÀM QUÂN	001201010624	03/10/2001	Nam		3	D01	16.8	16.8	NV5
147	01022653	NGUYỄN THANH THẢO	001301015407	26/12/2001	Nữ		3	D01	16.8	16.8	NV6

STT	SBD	Họ và Tên	CMND	Ngày sinh	Giới tính	ĐTU'T	KVU'T	Tổ hợp môn xét	Tổng điểm thi	Điểm xét tuyển sinh	Nguyên vọng TT
148	01037989	PHẠM THỊ HẢI HÀ	001301001708	16/01/2001	Nữ		3	D01	16.75	16.75	NV1
149	01072440	HOÀNG ANH	001201032627	13/10/2001	Nam		3	D01	16.7	16.7	NV1
150	22005789	NGUYỄN THỊ BÍCH HỒNG	033301001645	22/10/2001	Nữ		2NT	D01	16.2	16.7	NV4
151	17012081	VŨ THỊ HUYỀN TRANG	022301001933	16/03/2001	Nữ		1	D01	15.95	16.7	NV1
152	03015157	NGUYỄN ĐỨC VINH	031201004548	22/08/2001	Nam		2	A00	16.45	16.7	NV1
153	28025593	NGUYỄN TUYẾT MAI	038301002889	04/08/2001	Nữ		2NT	D01	16.1	16.6	NV1
154	29025999	VŨ ĐỨC TUẤN	187913416	29/07/2001	Nam	06	2	D01	15.35	16.6	NV1
155	01062479	PHÙNG THỊ XẢO	001301030737	08/06/2001	Nữ		2	D01	16.35	16.6	NV2
156	19003331	NGUYỄN THỊ TRÀ MY	125884076	27/08/2001	Nữ		2NT	D01	16.05	16.55	NV2
157	60001140	DƯƠNG MỸ NGÂN	385843071	07/08/2001	Nữ		2	D01	16.3	16.55	NV2
158	01023005	NGUYỄN HOÀI PHƯƠNG	001301000809	23/02/2001	Nữ		3	A00	16.55	16.55	NV6
159	21012399	NGUYỄN THỊ GIANG	030301001424	23/10/2001	Nữ		1	D01	15.7	16.45	NV1
160	28015764	DƯƠNG THỊ THU HÀ	038301016344	25/05/2001	Nữ		2NT	D01	15.95	16.45	NV1
161	21009963	LÊ THỊ THANH NHÀN	030301005501	18/04/2001	Nữ		2	D01	16.2	16.45	NV3
162	24000835	PHẠM ÁNH TRÂM	035301000832	13/01/2001	Nữ		2	A00	16.2	16.45	NV2
163	23001166	NGUYỄN MỸ DUYÊN	113788224	14/09/2001	Nữ		1	D01	15.65	16.4	NV1
164	01018081	VŨ THỊ VÂN KHÁNH	001301026148	10/09/2001	Nữ		3	D01	16.4	16.4	NV1
165	26000942	VŨ TUẤN HẢI	034201007667	18/10/2001	Nam		2	D01	16.1	16.35	NV4
166	15001241	PHẠM GIANG NGÂN	132482247	24/03/2001	Nữ		2	D01	16.1	16.35	NV1
167	21015885	NGUYỄN PHƯƠNG QUYÊN	030301004109	02/12/2001	Nữ		2NT	D01	15.85	16.35	NV1
168	24004707	NGUYỄN THỊ LY NA	035301003090	03/10/2001	Nữ		2NT	A00	15.8	16.3	NV1
169	28004558	CHU THỊ NGÀ	038301016436	06/02/2001	Nữ		2	D01	16.05	16.3	NV1
170	26002019	NGUYỄN KHÁNH QUỲNH	034301001606	17/07/2001	Nữ		2	D01	16.05	16.3	NV1
171	01005346	PHẠM PHÚ THÁI NGUYỄN HƯN	091973655	27/06/2001	Nam		3	D01	16.25	16.25	NV1
172	17013118	ĐÀO MẠNH CƯỜNG	022201006625	07/08/2001	Nam		2	D01	15.9	16.15	NV1
173	15003435	LƯƠNG BÍCH ĐÀO	132387577	01/08/2001	Nữ		1	D01	15.4	16.15	NV5

STT	SBD	Họ và Tên	CMND	Ngày sinh	Giới tính	ĐTU'T	KVUT	Tổ hợp môn xét	Tổng điểm thi	Điểm xét tuyển sinh	Nguyên vọng TT
174	01051195	NGUYỄN VĂN TUYỀN	017482532	06/12/1997	Nam		2	A00	15.9	16.15	NV1
175	01016798	LÊ HOÀNG ANH	001301006786	23/08/2001	Nữ		3	D01	16.1	16.1	NV1
176	01073821	ĐỖ PHƯƠNG KHÁNH LINH	001301006057	03/04/2001	Nữ		3	D01	16.1	16.1	NV1
177	01016670	QUÁCH TRỌNG TÍN	001201001680	13/03/2001	Nam		3	A01	16.1	16.1	NV1
178	19000894	NGUYỄN THỊ PHƯƠNG ANH	125932477	10/03/2000	Nữ		2	D01	15.8	16.05	NV1
179	18011267	NGUYỄN TRÀ GIANG	122362465	01/09/2001	Nữ		2NT	D01	15.55	16.05	NV1
180	01065736	NGUYỄN HOA THU	001301014776	28/10/2001	Nữ		2	D01	15.8	16.05	NV2
181	28000434	LÊ HỮU LỘC	038201011637	17/08/2001	Nam		2	D01	15.75	16	NV1
182	03003028	VŨ MINH NGỌC	031301004041	14/04/2001	Nữ		1	D01	15.2	15.95	NV3
183	21012072	TẠ THỊ NGỌC OANH	030301001653	02/01/2001	Nữ		1	D01	15.15	15.9	NV3
184	24000657	NGUYỄN HẢI NAM	035201003280	21/09/2001	Nam		2	D01	15.55	15.8	NV1
185	01024649	NGUYỄN THỊ THẢO	001301006044	17/04/2001	Nữ		3	D01	15.8	15.8	NV4
186	24001660	PHẠM BẢO CHI	035301002126	27/03/2001	Nữ		2NT	D01	15.25	15.75	NV1
187	28001568	NGUYỄN THỊ THÙY DƯƠNG	038301002189	20/08/2001	Nữ		2	D01	15.5	15.75	NV1
188	05000189	PHẠM THU HƯỜNG	073572248	17/01/2001	Nữ		1	D01	15	15.75	NV2
189	15004904	HÀ PHƯƠNG THÚY	132391888	27/09/2001	Nữ		1	D01	14.9	15.65	NV1
190	26018663	NGUYỄN THỊ YẾN	034300005528	16/10/2000	Nữ		2NT	D01	15.15	15.65	NV2
191	01068484	NGUYỄN THỊ HOA	001301032799	30/03/2001	Nữ		2	D01	15.35	15.6	NV3
192	01009790	NGUYỄN MAI PHƯƠNG	001301003124	23/08/2001	Nữ		3	D01	15.6	15.6	NV1
193	24007587	NGUYỄN NHƯ Ý	035201005348	06/12/2001	Nam		2NT	D01	15.05	15.55	NV2
194	26007262	NGUYỄN THANH BÌNH	034201003409	18/01/2001	Nam		2NT	A00	15	15.5	NV1
195	19012009	LÊ THỊ NGỌC ÁNH	125954561	23/01/2001	Nữ		2NT	A00	14.95	15.45	NV3
196	09001102	PHẠM ĐÌNH HOÀN	071113105	20/12/2001	Nam		1	D01	14.7	15.45	NV1
197	19001102	LÊ THỊ THU HUYỀN	125949766	08/10/2001	Nữ		2	D01	15.15	15.4	NV1
198	29006672	NGUYỄN THỊ CHI	187949670	01/06/2001	Nữ		1	D01	14.6	15.35	NV2
199	24002013	NGUYỄN NGỌC THÁI	035201005401	22/10/2001	Nam		2NT	D01	14.85	15.35	NV1

STT	SBD	Họ và Tên	CMND	Ngày sinh	Giới tính	ĐTU	KVUT	Tổ hợp môn xét	Tổng điểm thi	Điểm xét tuyển sinh	Nguyên vọng TT
200	24001765	NGUYỄN THỊ HIỀN	035301002105	24/04/2001	Nữ		2NT	D01	14.65	15.15	NV1
201	13000443	NGUYỄN THỊ HƯỜNG	061089859	06/08/2001	Nữ		1	D01	14.35	15.1	NV1
202	01026398	DƯƠNG NGỌC NHUNG	001301003665	27/07/2001	Nữ		2	D01	14.85	15.1	NV4
203	01072730	DƯƠNG MẠNH DŨNG	030201000007	24/01/2001	Nam		3	D01	15.05	15.05	NV1
204	29003227	BÙI CÔNG ĐỨC	187903284	14/09/2001	Nam		1	D01	14.25	15	NV1
205	01073217	NGUYỄN THỊ HÂN	001301033629	25/01/2001	Nữ		3	D01	15	15	NV1
206	24001256	LẠI VĂN SÁNG	035201000411	09/10/2001	Nam		2	D01	14.75	15	NV1
207	28016932	LÊ THỊ LINH	038301011041	14/11/2001	Nữ		2NT	D01	14.45	14.95	NV3
208	01019442	PHÙNG NHẬT ĐAN	001301025213	02/09/2001	Nữ		3	D01	14.9	14.9	NV1
209	01008408	PHẠM THỊ HỒNG HẠNH	019301000038	01/08/2001	Nữ		3	D01	14.9	14.9	NV1
210	18018473	NGÔ THÙY DUNG	122398098	08/10/2001	Nữ		2	D01	14.6	14.85	NV8
211	10003418	HOÀNG THỊ LAN TRINH	082351939	19/11/2001	Nữ	01	1	D01	12.1	14.85	NV1
212	01006684	CUNG TRẦN TIẾN ANH	001201017077	04/12/2001	Nam		3	D01	14.8	14.8	NV1
213	27004371	PHẠM PHÚ SỸ	037201002049	23/08/2001	Nam		2	D01	14.55	14.8	NV1
214	28017060	TRẦN THỊ PHƯƠNG THẢO	038301009499	26/03/2001	Nữ		2NT	D01	14.3	14.8	NV2
215	25011317	TRẦN THỊ KIM UYÊN	036301000937	27/03/2001	Nữ		2NT	D01	14.3	14.8	NV1
216	01037970	HOÀNG THU HÀ	001301010182	12/06/2001	Nữ		3	D01	14.7	14.7	NV1
217	25006478	TRẦN THỊ THU HÀ	036301005642	25/06/2001	Nữ		2NT	D01	14.2	14.7	NV1
218	26000994	ĐÀO MẠNH HÙNG	034201000562	06/06/2001	Nam		2	D01	14.45	14.7	NV4
219	24002436	LÊ THỊ HỒNG THÚY	035301000854	20/11/2001	Nữ		2NT	D01	14.2	14.7	NV4
220	18018921	HÀ HOÀNG VIỆT	122325137	04/03/2001	Nam		2	D01	14.45	14.7	NV6
221	23000584	NGUYỄN KHÁNH LINH	001301025924	30/12/2001	Nữ		1	D01	13.9	14.65	NV1
222	42006713	VŨ HƯƠNG LY	251291783	29/10/2001	Nữ		1	D01	13.9	14.65	NV1
223	28025721	MAI TIẾN THÀNH	038201003092	25/09/2001	Nam		2NT	D01	14.03	14.53	NV1
224	01046189	LÊ THÙY LINH	001301024356	06/05/2001	Nữ		2	D01	14.2	14.45	NV1
225	17005365	MAI HỒNG ANH	022201001805	03/07/2001	Nam		2	A00	14.15	14.4	NV1

STT	SBD	Họ và Tên	CMND	Ngày sinh	Giới tính	ĐTU'T	KVU'T	Tổ hợp môn xét	Tổng điểm thi	Điểm xét tuyển sinh	Nguyên vọng TT
226	15003430	NGUYỄN TÙNG DƯƠNG	132414417	14/10/2001	Nữ		1	D01	13.65	14.4	NV5
227	23005903	NGUYỄN THỊ THẢO YẾN	113742759	03/08/2001	Nữ		1	D01	13.65	14.4	NV5
228	01009776	ĐỖ THỊ THU NGÂN	001301027374	11/01/2001	Nữ		3	D01	14.3	14.3	NV3
229	01067787	LƯU THỊ NGỌC ÁNH	001301032796	19/10/2001	Nữ		2	D01	13.95	14.2	NV2
230	01018727	NGUYỄN ĐÌNH NHÂN	001201003924	28/03/2001	Nam	06	3	D01	13.2	14.2	NV1
231	16008124	NGÔ HOÀNG KHÁNH	026201000399	15/04/2001	Nam		2NT	D01	13.6	14.1	NV1
232	01008986	VŨ QUANG HUY	001201020752	30/01/2001	Nam		3	D01	14.05	14.05	NV7
233	28003799	NGUYỄN THỊ THẨM	038301004695	20/08/2001	Nữ		2	D01	13.8	14.05	NV1
234	14008705	NGUYỄN THỊ QUỲNH ANH	051108011	04/11/2001	Nữ		1	D01	13.25	14	NV1
235	28026027	PHAN THỊ HƯƠNG	038301003898	03/04/2001	Nữ		2NT	A00	13.5	14	NV2
236	21001567	TRẦN THUY LINH	030301003778	10/09/2001	Nữ		2NT	D01	13.5	14	NV2
237	01020296	HOÀNG HẢI YẾN	001301000148	31/01/2001	Nữ		3	D01	14	14	NV5

Danh sách này có 237 thí sinh./.

CHỦ TỊCH HỘI ĐỒNG TUYỂN SINH



TS. Hà Xuân Hùng